



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 143/EB/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368

Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG TRÁI CÂY THẠCH KONNYAKU HƯƠNG TÁO - NURISH MATE**

2. Thành phần: Nước, nước nho trắng (từ nước nho trắng cô đặc) 15%, đường 5%, L-Carnitine L-Tartrate 0,16%, chất điều chỉnh độ acid (296, 330, 331(iii), 332(ii)), chất ổn định (415, 508), chất tạo gel (407, 425), hỗn hợp các loại vitamin A, C, E 0,05%, chất tạo ngọt tự nhiên 960a, chất bảo quản (202, 211), hương liệu giống tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 1 năm kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 150 g, 450 g (3 gói x 150 g) hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
- Chất liệu bao bì:
  - 150 g: Sản phẩm được đóng gói trực tiếp trong bao bì nhựa phức hợp.
  - 450 g (3 gói x 150 g): Sản phẩm được đóng gói trực tiếp trong bao bì nhựa phức hợp, bên ngoài là túi PE lớn.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): MAXMA FOOD CO., LTD - 14 Soi Chalermprakiat Rama 9 Soi 2 Junction 2, Srinakarin Road Nongbon, Prawet, Bangkok 10250, Thailand (Thái Lan).

**III. Mẫu nhãn sản phẩm**

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Ochratoxin A	µg/kg	2
2	Patulin	µg/kg	50

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm và QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,05
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>2</sup>
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E. coli</i>	CFU/g	Không được có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/g	Không được có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/g	Không được có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không được có
8	Tổng số nấm men – nấm mốc	CFU/g	10

4. **Chỉ tiêu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Propargit	mg/kg	1

V. **Hàm lượng chất bổ sung**

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	L-Carnitine	mg/150 g	125 ± 40
2	Vitamin A	µg/150 g	280 - 450
3	Vitamin C	mg/150 g	18 - 30
4	Vitamin E	mg/150 g	3,5 - 6

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**LÊ THỊ MINH TRANG**

Giám Đốc Chất lượng



## MỨC ĐÁP ỨNG RNI THEO KHẨU PHẦN ĂN HÀNG NGÀY

(Căn cứ vào Phụ lục số 01 – Thông tư 43/2014/TT-BYT: QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG)

STT	Vi chất bổ sung	Mức công bố theo nhãn		RNI khuyến nghị*	Mức đáp ứng theo RNI (%)
		Giá trị	Đơn vị		
1	L-Carnitine	125	mg/150 g	N/A	N/A
2	Vitamin A	280	µg/150 g	600 µg/ngày	47%
3	Vitamin C	18	mg/150 g	70 mg/ngày	26%
4	Vitamin E	3,5	mg/150 g	12 mg/ngày	29%

\*Mức khuyến nghị lấy theo người nam trưởng thành từ 19 – 50 tuổi



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN

### THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG TRÁI CÂY THẠCH KONNYAKU HƯƠNG TÁO - NURISH MATE

Thành phần: Nước, nước nho trắng (từ nước nho trắng cô đặc) 15%, đường 5%, L-Carnitine L-Tartrate 0,16%, chất điều chỉnh độ acid (296, 330, 331(iii), 332(ii)), chất ổn định (415, 508), chất tạo gel (407, 425), hỗn hợp các loại vitamin A, C, E 0,05%, chất tạo ngọt tự nhiên 960a, chất bảo quản (202, 211), hương liệu giống tự nhiên.

Thông tin dinh dưỡng: Tổng số phần ăn 1; Kích cỡ 1 phần ăn 150 g.

Thành phần dinh dưỡng trên một phần ăn: Năng lượng 60 kcal; Carbohydrat 13 g; Đường tổng số 11 g; Natri 25 mg.

Vitamin C 18 mg; Vitamin A 280 µg; Vitamin E 3,5 mg.

Khối lượng tịnh: 150 g

Dùng trực tiếp. Dùng cho người lớn và trẻ em trên 3 tuổi. Ngon hơn khi dùng lạnh. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi mở nắp, nên bảo quản lạnh và sử dụng trong ngày.

NSX và HSD:

Sản xuất bởi: MAXMA FOOD CO., LTD - 14 Soi Chalermprikiat Rama 9 Soi 2 Junction 2, Srinakarin Road Nongbon, Prawet, Bangkok 10250, Thailand (Thái Lan).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, P. 01, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Nên dùng chậm rãi để tránh bị nghẹn. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng hoặc bao bì bị rách, phồng.

Số TCB: 143/EB/2024

### THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG TRÁI CÂY THẠCH KONNYAKU HƯƠNG TÁO - NURISH MATE

Thành phần: Nước, nước nho trắng (từ nước nho trắng cô đặc) 15%, đường 5%, L-Carnitine L-Tartrate 0,16%, chất điều chỉnh độ acid (296, 330, 331(iii), 332(ii)), chất ổn định (415, 508), chất tạo gel (407, 425), hỗn hợp các loại vitamin A, C, E 0,05%, chất tạo ngọt tự nhiên 960a, chất bảo quản (202, 211), hương liệu giống tự nhiên.

Thông tin dinh dưỡng: Tổng số phần ăn 3; Kích cỡ 1 phần ăn 150 g.

Thành phần dinh dưỡng trên một phần ăn: Năng lượng 60 kcal; Carbohydrat 13 g; Đường tổng số 11 g; Natri 25 mg.

Vitamin C 18 mg; Vitamin A 280 µg; Vitamin E 3,5 mg.

Khối lượng tịnh: 450 g (3 gói x 150 g)

Dùng trực tiếp. Dùng cho người lớn và trẻ em trên 3 tuổi. Ngon hơn khi dùng lạnh. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi mở nắp, nên bảo quản lạnh và sử dụng trong ngày.

NSX và HSD:

Sản xuất bởi: MAXMA FOOD CO., LTD - 14 Soi Chalermprikiat Rama 9 Soi 2 Junction 2, Srinakarin Road Nongbon, Prawet, Bangkok 10250, Thailand (Thái Lan).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, P. 01, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Nên dùng chậm rãi để tránh bị nghẹn. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng hoặc bao bì bị rách, phồng.

Số TCB: 143/EB/2024



BỮA ĂN MỘT GÓI

Nhãn hiệu Nurish Mate

THẠCH KONNYAKU

02

L-CARNITINE 125 MG  
Giàu Vitamin A, C, E

Khối lượng tịnh 150 g



Nhãn hiệu Nurish Mate  
Thạch Konnyaku và carrageenan  
VỚI L-Carnitine, Vitamin A, C, E,  
nước ép nho trắng 15%, hương táo  
(Nhãn hiệu Nurish Mate)

**ส่วนประกอบที่สำคัญ(Ingredients):**

น้ำองุ่นขาว (จากน้ำองุ่นขาวเข้มข้น)(White Grape Juice from White Grape Juice Concentrate) 15 %, น้ำตาลทราย (Sugar) 5 % , แอล - คาร์นิทีน แอล - คาร์นิท (L - Carnitine L - tartrate) 0.16 % , สารควบคุมความเป็นกรด (Acidity Regulator)(INS 296, INS 330, INS 331(iii), INS 332(ii), สารให้ความคงตัว (Stabilizing Agent) (INS 415 , INS 508), สารทำให้เกิดเจล (Gelling Agent) (INS 407 , INS 425), วิตามินรวม เอ , ซี , อี (Vitamin Mixed A, C, E) 0.05% , วัตถุให้ความหวานแทนน้ำตาล(สตีวียอลไกลโคไซด์จากหญ้าหวาน)(Sweetener)(Steviol glycosides), วัตถุกันเสีย (Preservative) (INS 202 , INS 211), แต่งกลิ่นเลียนธรรมชาติ (Nature Identical Flavour)

**Thành phần:**

Nước ép nho trắng (từ nước ép nho trắng cô đặc) 15%, Đường 5%, L-Carnitine L-tartrate 0,16%, Chất điều chỉnh độ acid (INS 296, INS 330, INS 331(iii), INS 332(ii)), Chất ổn định (INS 415, INS 508), Chất tạo gel (INS 407, INS 425), Hỗn hợp vitamin A, C, E 0,05%, Chất tạo ngọt (Steviol glycoside), Chất bảo quản (INS 202, INS 211), Hương liệu giống tự nhiên.

*Handwritten signatures and marks at the bottom right of the page.*

**ข้อมูลโภชนาการ (Nutrition Information)**  
 หน่วยบริโภค : 1 ซอง (150 ก.) (Serving size : 1 pouch (150 g))  
 จำนวนหน่วยบริโภคต่อซอง : 1 (Serving per container : 1)

คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค (Amount per serving)  
 พลังงานทั้งหมด 60 กิโลแคลอรี (Total energy 60 kcal)  
 (พลังงานจากไขมัน 0 กิโลแคลอรี)(Energy from fat 0 kcal)

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภค* (Percent Thai RDI)	
ไขมันทั้งหมด (Total fat) 0 ก.(g)	0%
ไขมันอิ่มตัว (Saturated fat) 0 ก. (g)	0%
คอเลสเตอรอล (Cholesterol) 0 มก. (mg)	0%
โปรตีน (Protein) 0 ก. (g)	0%
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด (Total carbohydrate) 13 ก.(g)	4%
ใยอาหาร (Dietary fiber) น้อยกว่า 1 ก. (g)	3%
น้ำตาล (Sugar) 11 ก. (g)	
โซเดียม (Sodium) 25 มก. (mg)	1%

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภค* (Percent Thai RDI)			
วิตามินเอ (Vitamin A)	35%	วิตามินซี (Vitamin C)	30%
วิตามินอี (Vitamin E)	35%		

\*ร้อยละของปริมาณสารอาหารที่แนะนำให้บริโภคต่อวันสำหรับคนไทยอายุตั้งแต่ 6 ปีขึ้นไป (Thai RDI) โดยคิดจากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี (Percent Thai Recommended Daily Intakes for population over 6 years of age are based on a 2,000 kcal diet.)

**Thông Tin Dinh Dưỡng**

Một khẩu phần ăn: 1 túi (150 g)  
 Số khẩu phần ăn mỗi túi: 1

Giá trị dinh dưỡng trên mỗi khẩu phần  
 Tổng năng lượng 60 Kcal  
 (Năng lượng từ chất béo 0 Kcal)

Phần trăm Thai RDI*	
Tổng chất béo 0 g	0%
Chất béo bão hòa 0 g	0%
Cholesterol 0 mg	0%
Protein 0 g	0%
Tổng carbohydrat 13 g	4%
Chất xơ 1 g	3%
Đường 11 g	
Natri 25 mg	1%

Phần trăm Thai RDI*			
Vitamin A	35%	Vitamin C	30%
Vitamin E	35%		

Phần trăm lượng chất dinh dưỡng khuyến nghị tiêu thụ hàng ngày dành cho người Thái từ 6 tuổi trở lên (THAI RDI) được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal mỗi ngày.

**ผลิตและจัดจำหน่ายโดย**  
 (Manufactured and Distributed by):  
 บริษัท แม็กซ์มาฟู้ด จำกัด (Maxma Food Co.,Ltd)  
 14 ซ.เฉลิมพระเกียรติ ร.9 ซอย 2 แยก 2 ต. ศรีนครินทร์  
 หมองบอง ประเวศ กรุงเทพฯ 10250  
 โทร. 02-383-9075 แฟกซ์ 02-366-0741

Sản xuất và phân phối bởi:  
 Maxma Food Co., Ltd



BỮA ĂN MỘT GÓI

Nhãn hiệu Nurish Mate

THẠCH KONNYAKU

02

L-CARNITINE 125 MG  
 Giàu Vitamin A, C, E

Khối lượng tịnh 150g

*Handwritten signatures and marks at the bottom right of the page.*

**BẢN DỊCH**



Nhãn hiệu Nurish Mate

THẠCH KONNYAKU

Khối lượng tịnh 150g x 3 túi

Ngày sản xuất 17/07/2024

Ngày hết hạn 16/07/2024

ผลิตและจัดจำหน่ายโดย

(Manufactured and Distributed by):

บริษัท แมกซ์มาฟู้ด จำกัด (Maxma Food Co., Ltd)

14 ซ.เฉลิมพระเกียรติ ร.9 ซอย 2 แยก 2 ก. ศรีนครินทร์

หนองบอน ประเวศ กรุงเทพฯ 10250

โทร. 02-383-9075 แฟกซ์ 02-365-0741

Sản xuất và phân phối bởi:

Maxma Food Co., Ltd

Ngày 04 tháng 10 năm 2024  
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB  
(Đã ký và đóng dấu)  
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG  
LÊ THỊ MINH TRANG

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Người dịch

**Đặng Thị Hiền Mai**

**LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN**

Hôm nay, ngày 24 tháng 10 năm 2024 ( Ngày hai mươi bốn, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn )

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, *Vũ Thị Phương* - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

**CHỨNG NHẬN**

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 04 tờ, 04 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 24537 Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD

**CÔNG CHỨNG VIÊN**



*Vũ Thị Phương*







**Nurish Mate**  
ตรา นูริช เมท

**บุก!**  
อร่อยหนึบ  
อิ่มเต็มท้อง

コンニャクドリンク  
**KONNYAKU JELLY**

# 02

**L-CARNITINE 125 MG**



**Hi-Vitamin A, C, E**

คุณค่าทางโภชนาการต่อ 1 ก้อน

พลังงาน	น้ำตาล	ไขมัน	โซเดียม
60 กิโลแคลอรี	13 กรัม	0 กรัม	40 มิลลิกรัม
*3%	*20%	*0%	*2%

\*คิดเป็นร้อยละของปริมาณสูงสุดที่บริโภคได้ต่อวัน

ขนมเยลลี่บุก และคาร์นิทีนผสมแอล-คาร์นิทีน วิตามิน เอ, ซี, อี และน้ำองุ่นขาว 15% กลิ่นแอปเปิ้ล (ตรานูริชเมท)

น้ำหนักสุทธิ 150 กรัม  
Net Weight 150 g



Ngày 04 tháng 10 năm 2024

**LÊ THỊ MINH TRANG**  
 Giám Đốc Chất Lượng

ภาพยนตร์สั้นที่ส่งเสริมสุขภาพ  
ของผลิตภัณฑ์นี้



60  
Kcal



**Jelly Konnyaku and Carrageenan**  
with L-Carnitine, Vitamin A,C,E,  
15% White grape juice, Apple Flavour  
(Nurish Mate brand)



กินระหว่างมื้ออาหาร    กินก่อนหรือหลัง  
ออกกำลังกาย

กินเวลาวิ่ง    กินเพื่อเพิ่มความสดชื่น

- ✓ มีส่วนผสมของบุก เนื้อแน่น ช่วยให้อยู่ท้อง
- ✓ ไม่มีส่วนผสมของสารให้ความหวานแทนน้ำตาล ที่ไม่ได้มาจากธรรมชาติ
- ✓ บุกทุกความหวาน ด้วยประโยชน์เน้นๆ
- ✓ อิ่มได้ง่าย ใน 1 ถุง

**ส่วนประกอบที่สำคัญ (Ingredients):**

น้ำองุ่นขาว (จากน้ำองุ่นขาวเข้มข้น) (White Grape Juice from White Grape Juice Concentrate) 15 %, น้ำพาสเจอร์ไรซ์ (Sugar) 5 %, แล-คาร์นิทีน แล-ทีร์ส (L - Carnitine L - tartrate) 0.18 %, สารควบคุมความเป็นกรด (Acidity Regulator) (INS 296, INS 330, INS 331(iii), INS 332(ii)), สารให้ความคงตัว (Stabilizing Agent) (INS 415, INS 508), สารก้ำกั้กักตวง (Gelling Agent) (INS 407, INS 425), วิตามินรวม เอ , ซี , อี (Vitamin Mixed A, C, E) 0.05 %, วัตถุให้ความหวานแทนน้ำตาล (สตีวียอไซด์) (ไม่ใช่จากหญ้าหวาน) (Sweetener) (Steviol glycosides), วัตถุกันเสีย (Preservative) (INS 202, INS 211), แต่งกลิ่นเลียนธรรมชาติ (Nature Identical Flavour)

**ข้อมูลโภชนาการ (Nutrition Information)**

หนึ่งหน่วยบริโภค : 1 ซอง (150 g.) (Serving size : 1 pouch (150 g))  
จำนวนหน่วยบริโภคต่อซอง : 1 (Serving per container : 1)

คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค (Amount per serving)  
พลังงานทั้งหมด 50 กิโลแคลอรี (Total energy 60 kcal)  
(พลังงานจากไขมัน 0 กิโลแคลอรี) (Energy from fat 0 kcal)

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำต่อวัน* (Percent Thai RDI)	
ไขมันทั้งหมด (Total fat) 9 g. (g)	0%
ไขมันอิ่มตัว (Saturated fat) 0 g. (g)	0%
คอเลสเตอรอล (Cholesterol) 0 มก. (mg)	0%
โปรตีน (Protein) 0 g. (g)	
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด (Total carbohydrate) 13 g. (g)	4%
ใยอาหาร (Dietary fiber) ใยตัว 1 g. (g)	3%
น้ำตาล (Sugar) 11 g. (g)	
โซเดียม (Sodium) 25 มก. (mg)	1%

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำต่อวัน* (Percent Thai RDI)			
วิตามินเอ (Vitamin A)	35%	วิตามินซี (Vitamin C)	30%
วิตามินอี (Vitamin E)	35%		

\*ร้อยละของปริมาณสารอาหารที่แนะนำให้บริโภคต่อวันสำหรับคนไทยอายุตั้งแต่ 6 ปีขึ้นไป (Thai RDI) โดยอิงจากค่าเฉลี่ยการพลังงานเฉลี่ย 2,000 กิโลแคลอรี (Percent Thai Recommended Daily Intakes for population over 6 years of age are based on a 2,000 kcal diet.)

ควมเคื้อนบปีทีผลิตและหบคอายุ  
ทีระบุไว้บนซอง



THE CENTRAL ISLAMIC COUNCIL OF THAILAND  
CICOT.HL. 87 K058 003 09 62

10-1-09857-5-0003

ผลิตและจัดจำหน่ายโดย

(Manufactured and Distributed by):

บริษัท แมกซ์ฟู้ด จำกัด (Maxma Food Co.,Ltd)

14 ซ.เฉลิมพระเกียรติ ร.9 ซอย 2 แขวง 2 ก. ศรีนครินทร์

หนองบอน ประเวศ กรุงเทพฯ 10250

โทร. 02-383-9075 แฟกซ์ 02-366-0741



8 858943 100033

สารอาหารเต็มๆ  
ใน 1 กุ้ง

L-carnitine  
125 mg

Vitamin C, A, E



[www.nurish-mate.com](http://www.nurish-mate.com)  
Facebook Page Nurishmate

### ข้อแนะนำผลิตภัณฑ์

1. เช้าเย็นก่อนบริโภค เพื่อเพิ่มความอร่อย
2. หลังจากการเปิดครั้งแรก ควรเก็บในตู้เย็น และบริโภคให้หมดภายใน 24 ชม.
3. ควรเก็บรักษาที่อุณหภูมิห้อง หรือตู้เย็น หลีกเลี่ยงการโดนแสง
4. สิ่งของผลิตภัณฑ์เปลี่ยนแปลงตามฤดูกาล
5. เด็กอายุต่ำกว่า 3 ปีไม่ควรบริโภค
6. รับประทานอย่างช้าๆ อย่าเร่งรีบระวังสำลัก
7. หากพบภาวะแพ้หรือผิดปกติ เช่น ริวบวม บิรอยวิงขาด หรือมีกลิ่นผิดปกติ ไม่ควรรับประทาน

ควรกินอาหารหลากหลายครบ 5 หมู่  
ในสัดส่วนที่เหมาะสมเป็นประจำ

ใช้วัตถุดิบเชื้อ

เด็กควรบริโภคแต่น้อย



Nurish  
Mate

ดร. นุริช เมท

ตรา  
นูริช เมท  
ニューリッシュメイト

บุกหยุดหิว!

ONE  
PACK  
MEAL



บุก!

อร่อย คุ้ม  
อิ่มเต็มท้อง

Nurish  
Mate

ตรา นูริช เมท

コンニャクドリンク

KONNYAKU JELLY

02

L-CARNITINE 125 MG  
Hi-Vitamin A, C, E

คุณค่าทางโภชนาการต่อ 100 กรัม

พลังงาน 60 kcal	ไขมัน 13 กรัม	โปรตีน 0 กรัม	คาร์โบไฮเดรต 40 กรัม
*3%	*20%	*0%	*2%

\*คิดเป็นร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน

ขนมเยลลี่บุก และคาร์ราจีแบบ  
ผสมแอล-คาร์นิทีน วิตามิน เอ, ซี, อี และ  
น้ำองุ่นขาว 15% กลิ่นแอปเปิ้ล  
(ตรานูริชเมท)  
น้ำหนักสุทธิ 150 กรัม  
Net Weight 150 g

.96  
NG  
NH  
SH  
BE  
T.P.V



# Nurish Mate

น้ำดื่ม นูริช เมท

コンジャクドリンク  
KONNYAKU JELLY



กินระหว่างมื้ออาหาร



กินก่อน หรือหลัง ออกกำลังกาย



กินเวลาวิ่ง



กินเพื่อเติบความสดชื่น

น้ำหนักสุทธิ 150 กรัม x3 ซอง  
Net Weight 150 g x3 Pouch

MFG 170724  
EXP 160725

## Jelly Konnyaku and Carrageenan

with L-Carnitine,  
Vitamin A,C,E,  
15% White grape juice,  
Apple Flavour  
(Nurish Mate brand)

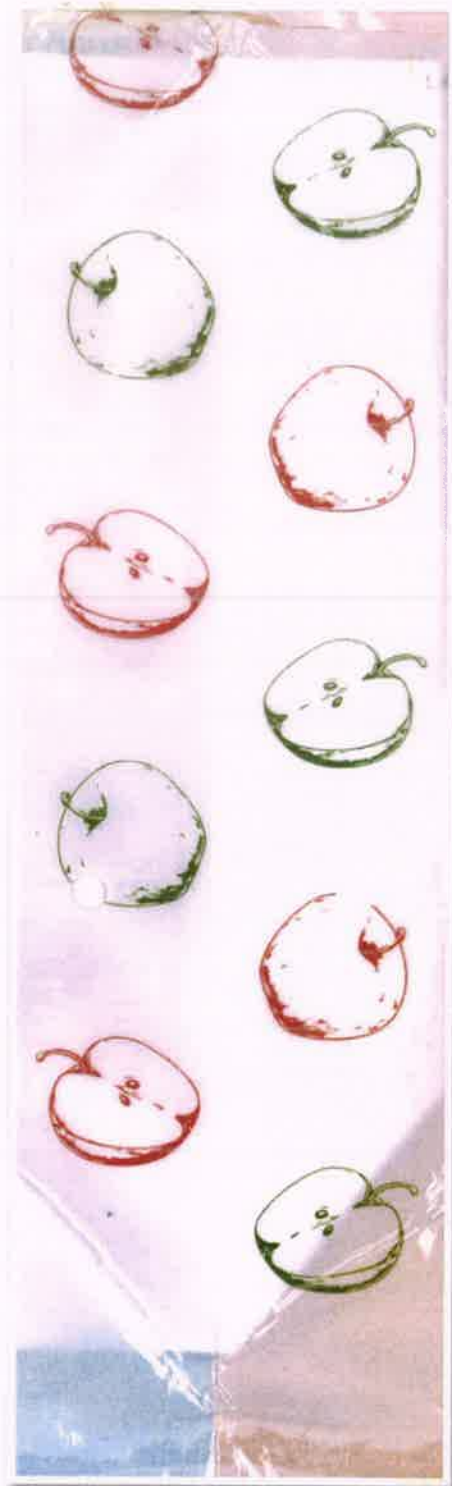
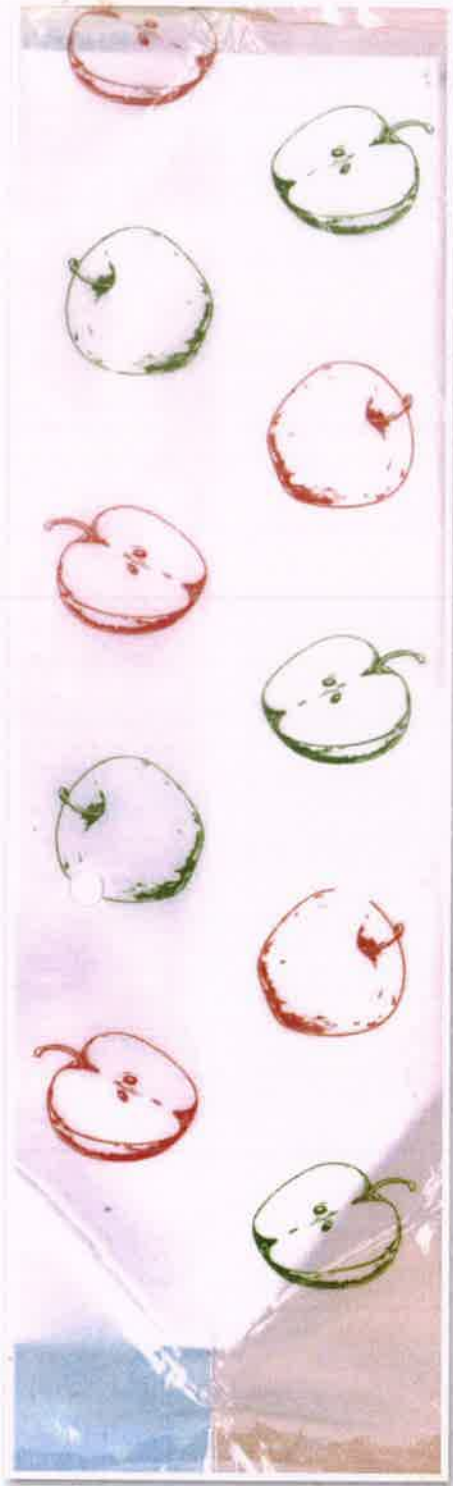


THE ISLAMIC BANKING CENTRE OF THAILAND  
CERTIFIED BY KOSR (MS 09 42)





10-1-09857-5-0003



ผู้ผลิตและผู้จัดจำหน่าย  
บริษัท นูริช เมท จำกัด  
14 ซอยนครินทร์ 12 แขวง 7 เขต 2 น. คลองตัน  
กรุงเทพฯ 10110 โทร 02-262-8878



T.I.N.H.H. \*  
T.H.D. \* K.M.

<p><b>บุก!</b> อร่อยหั่น อิมเต็มท้อง</p>	<p>Đặc biệt! Ngon dai No bụng</p>																												
<p>ตรา นูริช เมท</p>	<p>Nhãn hiệu Nurish Mate</p>																												
<p>ขนมเยลลี่บุก และคาราจีแนน ผสมแอล-คาร์นิทีน วิตามิน เอ, ซี, อี และ น้ำองุ่นขาว 15% กลิ่นแอปเปิ้ล (ตรานูริชเมท) น้ำหนักสุทธิ 150 กรัม Net Weight 150 g</p>	<p>Món tráng miệng thạch konjac và carrageenan Bổ sung L-Carnitine, Vitamin A, C, E Với nước ép nho trắng 15% và hương táo (Nhãn hiệu Nurish Mate) Khối lượng tịnh 150 gram</p>																												
<p>คุณค่าทางโภชนาการต่อ 1 ถุง</p> <table border="1"> <tr> <td>พลังงาน</td> <td>น้ำตาล</td> <td>ไขมัน</td> <td>โซเดียม</td> </tr> <tr> <td>60</td> <td>13</td> <td>0</td> <td>40</td> </tr> <tr> <td>กิโลแคลอรี</td> <td>กรัม</td> <td>กรัม</td> <td>มิลลิกรัม</td> </tr> <tr> <td>*3%</td> <td>*20%</td> <td>*0%</td> <td>*2%</td> </tr> </table> <p>*คิดเป็นร้อยละของปริมาณสูงสุดที่บริโภคได้ต่อวัน</p>	พลังงาน	น้ำตาล	ไขมัน	โซเดียม	60	13	0	40	กิโลแคลอรี	กรัม	กรัม	มิลลิกรัม	*3%	*20%	*0%	*2%	<p>Giá trị dinh dưỡng trên 1 túi</p> <table border="1"> <tr> <td>Năng lượng</td> <td>Đường</td> <td>Chất béo</td> <td>Natri</td> </tr> <tr> <td>60 kcal</td> <td>13 g</td> <td>0 g</td> <td>40 mg</td> </tr> <tr> <td>*3%</td> <td>*20%</td> <td>*0%</td> <td>*2%</td> </tr> </table> <p>*Là phần trăm của lượng tiêu thụ tối đa hàng ngày</p>	Năng lượng	Đường	Chất béo	Natri	60 kcal	13 g	0 g	40 mg	*3%	*20%	*0%	*2%
พลังงาน	น้ำตาล	ไขมัน	โซเดียม																										
60	13	0	40																										
กิโลแคลอรี	กรัม	กรัม	มิลลิกรัม																										
*3%	*20%	*0%	*2%																										
Năng lượng	Đường	Chất béo	Natri																										
60 kcal	13 g	0 g	40 mg																										
*3%	*20%	*0%	*2%																										
<p>ภาพผลไม้เป็นเพียงสื่อกลิ่นรส ของผลิตภัณฑ์เท่านั้น</p>	<p>Hình ảnh trái cây chỉ minh họa hương vị sản phẩm.</p>																												
<p>   </p> <p>กินระหว่างมื้ออาหาร    กินก่อน หรือหลัง ออกกำลังกาย กินเวลาวิ่ง    กินเพื่อความผ่อนคลาย</p>	<p>Ăn giữa các bữa ăn Ăn trước hoặc sau khi tập thể dục Ăn lúc rảnh rỗi Ăn để thêm sự sảng khoái</p>																												
<ul style="list-style-type: none"> <li>✔ มีส่วนผสมของบุก เนื้อแน่น ช่วยให้อยู่ท้อง</li> <li>✔ ไม่มีส่วนผสมของสารให้ความหวานแทนน้ำตาล ที่ไม่ได้มาจากธรรมชาติ</li> <li>✔ บุกทุกความหิว ด้วยประโยชน์เน้นๆ</li> <li>✔ อิมได้ง่าย ใน 1 ถุง</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✔ Chứa Konjac, dai ngon, nhai vui miệng</li> <li>✔ Không chứa chất tạo ngọt nhân tạo chỉ sử dụng chất tạo ngọt tự nhiên thay thế đường</li> <li>✔ Xua tan cơn đói, lợi ích tuyệt vời</li> <li>✔ Dễ dàng no bụng chỉ với 1 túi</li> </ul>																												
<p><b>ส่วนประกอบที่สำคัญ(Ingredients):</b> น้ำองุ่นขาว (จากน้ำองุ่นขาวเข้มข้น)(White Grape Juice from White Grape Juice Concentrate) 15%, น้ำตาลทราย (Sugar) 5%, แอล - คาร์นิทีน แอล - ทาร์ทเรต (L - Carnitine L - tartrate) 0.16%, สารควบคุมความเป็นกรด (Acidity Regulator)(INS 296, INS 330, INS 331(iii), INS 332(ii), สารให้ความคงตัว (Stabilizing Agent) (INS 415, INS 508), สารทำให้เกิดเจล (Gelling Agent) (INS 407, INS 425), วิตามินรวม เอ, ซี, อี (Vitamin Mixed A, C, E) 0.05%, วัตถุให้ความหวานแทนน้ำตาล(สตีวียอลไกลโคไซด์จากหญ้าหวาน)(Sweetener)(Steviol glycosides), วัตถุกันเสีย (Preservative) (INS 202, INS 211), แต่งกลิ่นเลียนธรรมชาติ (Nature Identical Flavour)</p>	<p><b>Thành phần:</b> Nước ép nho trắng (từ nước ép nho trắng cô đặc) 15%, Đường 5%, L-Carnitine L-tartrate 0,16%, Chất điều chỉnh độ acid (INS 296, INS 330, INS 331(iii), INS 332(ii)), Chất ổn định (INS 415, INS 508), Chất tạo gel (INS 407, INS 425), Hỗn hợp vitamin A, C, E 0,05%, Chất tạo ngọt (Steviol glycosid), Chất bảo quản (INS 202, INS 211), Hương liệu giống tự nhiên.</p>																												

am  
Som

**คำแนะนำ**

**ข้อมูลโภชนาการ (Nutrition Information)**

หนึ่งหน่วยบริโภค : 1 ซอง (150 ก.) (Serving size : 1 pouch (150 g))  
จำนวนหน่วยบริโภคต่อซอง : 1 (Serving per container : 1)

คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค (Amount per serving)  
พลังงานทั้งหมด 60 กิโลแคลอรี (Total energy 60 kcal)  
(พลังงานจากไขมัน 0 กิโลแคลอรี)(Energy from fat 0 kcal)

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภค* (Percent Thai RDI)	
ไขมันทั้งหมด (Total fat) 0 ก.(g)	0%
ไขมันอิ่มตัว (Saturated fat) 0 ก. (g)	0%
โคเลสเตอรอล (Cholesterol) 0 มก. (mg)	0%
โปรตีน (Protein) 0 ก. (g)	
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด (Total carbohydrate) 13 ก.(g)	4%
ใยอาหาร (Dietary fiber) น้อยกว่า 1 ก. (g)	3%
น้ำตาล (Sugar) 11 ก. (g)	
โซเดียม (Sodium) 25 มก. (mg)	1%

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภค* (Percent Thai RDI)	
วิตามินเอ (Vitamin A) 35%	วิตามินซี (Vitamin C) 30%
วิตามินอี (Vitamin E) 35%	

\*ร้อยละของปริมาณสารอาหารที่แนะนำให้บริโภคต่อวันสำหรับคนไทยอายุตั้งแต่ 6 ปีขึ้นไป (Thai RDI) โดยคิดจากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี (Percent Thai Recommended Daily Intakes for population over 6 years of age are based on a 2,000 kcal diet.)

**Thông Tin Dinh Dưỡng**

Một khẩu phần ăn: 1 túi (150 g)

Số khẩu phần ăn mỗi túi: 1

Giá trị dinh dưỡng trên mỗi khẩu phần ăn

Tổng năng lượng 60 kcal

(Năng lượng từ chất béo 0 kcal)

Phần trăm Thai RDI\*

Tổng chất béo 0 g	0%
Chất béo bão hòa 0 g	0%
Cholesterol 0 mg	0%
Protein 0g	
Tổng carbohydrat 13 g	4%
Chất xơ 1 g	3%
Đường 11 g	
Natri 25 mg	1%

Phần trăm Thai RDI\*

Vitamin A 35%	Vitamin C 30%
Vitamin E 35%	

Phần trăm lượng chất dinh dưỡng khuyến nghị tiêu thụ hàng ngày dành cho người Thái từ 6 tuổi trở lên (THAI RDI) được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal mỗi ngày.

**ผลิตและจัดจำหน่ายโดย**

(Manufactured and Distributed by):

บริษัท แม็กซ์ฟู้ด จำกัด (Maxma Food Co.,Ltd)

14 ซ.เฉลิมพระเกียรติ ร.9 ซอย 2 แยก 2 ก. ศรีนครินทร์

หนองบอน ประเวศ กรุงเทพฯ 10250

โทร. 02-383-9075 แฟกซ์ 02-366-0741

Sản xuất và phân phối bởi:

Maxma Food Co., Ltd

14 Soi Chalermprakiat Rama 9 Soi 2 Junction 2

Srinakarin Road Nongbon, Prawet, Bangkok

10250

ĐT 02-383-9075 Fax 02-366-0741

**ดูวันเดือนปีที่ผลิตและหมดอายุที่ระบุไว้บนซอง**

Xem ngày tháng năm sản xuất và hạn sử dụng được ghi trên bao bì

**สารอาหารเต็มๆ ใน 1 ซอง**

Dinh dưỡng đầy đủ trong 1 túi

**ข้อแนะนำผลิตภัณฑ์**

1. เชยเย็นก่อนบริโภค เพื่อเพิ่มรสชาติอร่อย
2. หลังจากการเปิดครั้งแรก ควรเก็บในที่เย็น หลีกเลี่ยงที่โดนแดดภายใน 24 ชม.
3. ควรเก็บรักษาที่อุณหภูมิห้อง หรือที่เย็น หลีกเลี่ยงการโดนแสง
4. สังเกตผลิตภัณฑ์เปลี่ยนแปลงตามวัตถุประสงค์
5. เด็กอายุต่ำกว่า 3 ปีไม่ควรบริโภค
6. รับประทานอย่างช้าๆ อย่างระมัดระวังสำลัก
7. หากพบกาชง-บรรจุผิดปกติ เช่น รังนกม บิดเบี้ยวผิดปกติ หรือมีกลิ่นผิดปกติ โปรดรีบปรึกษา

ควรกินอาหารหลากหลายครบ 5 หมู่ ในสัดส่วนที่เหมาะสมเป็นประจำ

โปรดอ่านฉลาก

**Hướng dẫn sử dụng sản phẩm**

1. Làm lạnh trước khi ăn để ngon hơn.
2. Sau khi mở lần đầu, nên bảo quản lạnh và sử dụng hết trong vòng 24 giờ.
3. Nên bảo quản ở nhiệt độ phòng hoặc nơi mát mẻ, tránh ánh nắng.
4. Màu sắc sản phẩm có thể thay đổi tùy theo nguyên liệu.
5. Trẻ em dưới 3 tuổi không nên ăn.
6. Ăn từ từ, dùng vội vàng, để phòng bị nghẹn.
7. Nếu thấy bao bì có dấu hiệu bất thường như bị phồng, rách hoặc có mùi lạ thì không nên sử dụng.

Nên ăn đa dạng thực phẩm đủ 5 nhóm với tỷ lệ hợp lý thường xuyên.

Có sử dụng chất bảo quản


Trẻ em nên ăn ít.

**เด็กควรบริโภคแต่น้อย**

*Signature*

*Signature*



<p>ตรา นูริช เมท</p>	<p>Nhãn hiệu Nurish Mate <b>BẢN DỊCH</b></p>																								
<p>ตรา นูริช เมท</p>	<p>Nhãn hiệu Nurish Mate</p>																								
<p>บุกหยุดหิว!</p>	<p>Đặc biệt Không lo bị đói!</p>																								
<p>บุก! อู่ออหิว อิ่มเต็มท้อง</p>	<p>Đặc biệt! Ngon dai No bụng</p>																								
<p>ขนมเยลลี่บุก และคาราจีแนน ผสมแอล-คาร์นิทีน วิตามิน เอ, ซี, อี และ น้ำองุ่นขาว 15% กลิ่นแอปเปิ้ล (ตรานูริชเมท) น้ำหนักสุทธิ 150 กรัม Net Weight 150 g</p>	<p>Đồ tráng miệng thạch konjac và carrageenan Bổ sung L-Carnitine, Vitamin A, C, E Với nước ép nho trắng 15% và hương táo (Nhãn hiệu Nurish Mate) Khối lượng tịnh 150 gram</p>																								
<p>คุณค่าทางโภชนาการต่อ 1 ถุง</p> <table border="1" data-bbox="188 1084 699 1272"> <tr> <td>พลังงาน</td> <td>น้ำตาล</td> <td>ไขมัน</td> <td>โซเดียม</td> </tr> <tr> <td>60 กิโลแคลอรี</td> <td>13 กรัม</td> <td>0 กรัม</td> <td>40 มิลลิกรัม</td> </tr> <tr> <td>*3%</td> <td>*20%</td> <td>*0%</td> <td>*2%</td> </tr> </table> <p>*คิดเป็นร้อยละของปริมาณสูงสุดที่บริโภคได้ต่อวัน</p>	พลังงาน	น้ำตาล	ไขมัน	โซเดียม	60 กิโลแคลอรี	13 กรัม	0 กรัม	40 มิลลิกรัม	*3%	*20%	*0%	*2%	<p>Giá trị dinh dưỡng trên 1 túi</p> <table border="1" data-bbox="807 1066 1449 1218"> <tr> <td>Năng lượng</td> <td>Đường</td> <td>Chất béo</td> <td>Natri</td> </tr> <tr> <td>60 kcal</td> <td>13 g</td> <td>0 g</td> <td>40 mg</td> </tr> <tr> <td>*3%</td> <td>*20%</td> <td>*0%</td> <td>*2%</td> </tr> </table> <p>*Là phần trăm của lượng tiêu thụ tối đa hàng ngày</p>	Năng lượng	Đường	Chất béo	Natri	60 kcal	13 g	0 g	40 mg	*3%	*20%	*0%	*2%
พลังงาน	น้ำตาล	ไขมัน	โซเดียม																						
60 กิโลแคลอรี	13 กรัม	0 กรัม	40 มิลลิกรัม																						
*3%	*20%	*0%	*2%																						
Năng lượng	Đường	Chất béo	Natri																						
60 kcal	13 g	0 g	40 mg																						
*3%	*20%	*0%	*2%																						
	<p>Ăn giữa các bữa ăn Ăn trước hoặc sau khi tập thể dục Ăn lúc vội vàng Ăn để thêm sự sáng khoái</p>																								
<p>น้ำหนักสุทธิ 150 กรัม x3 ซอง Net Weight 150 g x3 Pouch</p>	<p>Khối lượng tịnh 150g x3 túi</p>																								
<p>ผลิตและจัดจำหน่ายโดย (Manufactured and Distributed by): บริษัท แมกซ์ฟู้ด จำกัด (Maxma Food Co., Ltd) 14 ซอยสุขุมวิท-เกษียรศรี ร.9 ซอย 2 เขต 2 ถ. ศรีนครินทร์ หนองบอน ปะเทศ กรุงเทพมหานคร 10250 โทร. 02-383-9075 แฟกซ์ 02-366-0741</p>	<p>Sản xuất và phân phối bởi: Maxma Food Co., Ltd 14 Soi Chalermprakiat Rama 9 Soi 2 Junction 2 Srinakarin Road Nongbon, Prawet, Bangkok 10250 ĐT 02-383-9075 Fax 02-366-0741</p>																								

*Man*

*Sen*

Ngày 04 tháng 10 năm 2024  
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB  
(Đã ký và đóng dấu)  
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG  
LÊ THỊ MINH TRANG

BẢN DỊCH

Am

Son

Tôi, Nguyễn Hồng Sơn, Căn cước công dân số: 036083005650 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/06/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/văn bản này từ tiếng **Thái Lan sang tiếng Việt**.

Người dịch

*Son*

Nguyễn Hồng Sơn

**LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN**

Hôm nay, ngày 24 tháng 10 năm 2024 (Ngày hai mươi bốn, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, *Vũ Thị Phương* - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

**CHỨNG NHẬN**

- Bản dịch này do ông Nguyễn Hồng Sơn, Căn cước công dân số: 036083005650 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/06/2022 là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Thái Lan sang tiếng Việt**.

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của ông Nguyễn Hồng Sơn;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 05 tờ, 05 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng:

24538

Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



*Vũ Thị Phương*

ONE  
PACK  
MEAL



Nurish  
Mate

ตรา นูริช เมท

コンニャクドリンク  
KONNYAKU JELLY

02

บุก!  
อร่อยหนึบ  
อิ่มเต็มท้อง

L-CARNITINE 125 MG  
Hi-Vitamin A, C, E



คุณค่าทางโภชนาการต่อ 1 ถุง

พลังงาน 60 กิโลแคลอรี	น้ำตาล 13 กรัม	ไขมัน 0 กรัม	โซเดียม 40 มิลลิกรัม
*3%	*20%	*0%	*2%

\*คิดเป็นร้อยละของปริมาณสูงสุดที่บริโภคได้ต่อวัน

ขนมเยลลี่บุก และคาราจีแนน  
ผสมแอล-คาร์นิทีน วิตามิน เอ, ซี, อี และ  
น้ำองุ่นขาว 15% กลิ่นแอปเปิ้ล  
(ตรานูริชเมท)  
น้ำหนักสุทธิ 150 กรัม  
Net Weight 150 g



Ngày 04 tháng 10 năm 2024

LÊ THỊ MINH TRANG  
Giám Đốc Chất Lượng

ภาพผลไม้เป็นเพียงสื่อถึงรสชาติ  
ของผลิตภัณฑ์เท่านั้น



60  
Kcal



**Jelly Konnyaku and Carrageenan  
with L-Carnitine, Vitamin A,C,E,  
15% White grape juice, Apple Flavour  
(Nurish Mate brand)**



กินระหว่างมื้ออาหาร



กินก่อน หรือหลัง  
ออกกำลังกาย



กินเวลาวิ่ง



กินเพื่อเพิ่มความสดชื่น

- ✓ มีส่วนผสมของบุก เนื้อแน่น ช่วยให้อยู่ท้อง
- ✓ ไม่มีส่วนผสมของสารให้ความหวานแทนน้ำตาล ที่ไม่ได้มาจากธรรมชาติ
- ✓ บุกทุกความหวาน ด้วยประโยชน์เต็มๆ
- ✓ อิ่มได้ง่าย ใน 1 ถุง

**ส่วนประกอบที่สำคัญ (Ingredients):**

บุกเนื้อขาว (จากบุกเนื้อขาวเข้มข้น) (White Grape Juice from White Grape Juice Concentrate) 15 %, น้ำตาลทราย (Sugar) 5 %, แอส-อาร์จินีนแอล-คาร์นิทีน (L-Carnitine L-tartrate) 0.16 %, สารควบคุมความเป็นกรด (Acidity Regulator) (INS 296, INS 330, INS 331(ii), INS 332(i)), สารเพิ่มความคงตัว (Stabilizing Agent) (INS 415, INS 508), สารทำให้เกิดเจล (Gelling Agent) (INS 407, INS 425), วิตามินรวม เอ, ซี, อี (Vitamin Mixed A, C, E) 0.05 %, วัตถุให้ความหวานแทนน้ำตาล (สตีวีโอไซด์ไกลโคไซด์จากหญ้าหวาน) (Sweetener) (Steviol glycosides), วัตถุกันเสีย (Preservative) (INS 202, INS 211), กลิ่นธรรมชาติ (Nature Identical Flavour)

**ข้อมูลโภชนาการ (Nutrition Information)**

หนึ่งหน่วยบริโภค : 1 ซอง (150 g.) (Serving size : 1 pouch (150 g))  
จำนวนหน่วยบริโภคต่อซอง : 1 (Serving per container : 1)

ข้อมูลโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค (Amount per serving)

พลังงานทั้งหมด 60 กิโลแคลอรี (Total energy 60 kcal)  
(พลังงานจากไขมัน 0 กิโลแคลอรี) (Energy from fat 0 kcal)

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภค* (Percent Thai RDI)	
ไขมันทั้งหมด (Total fat) 0 g.	0%
ไขมันอิ่มตัว (Saturated fat) 0 g.	0%
คอเลสเตอรอล (Cholesterol) 0 mg.	0%
โปรตีน (Protein) 0 g.	0%
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด (Total carbohydrate) 13 g.	4%
ใยอาหาร (Dietary fiber) 1 g.	3%
น้ำตาล (Sugar) 11 g.	22%
โซเดียม (Sodium) 25 mg.	1%

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภค* (Percent Thai RDI)	
วิตามินเอ (Vitamin A) 35%	วิตามินซี (Vitamin C) 30%
วิตามินอี (Vitamin E) 35%	

\*ร้อยละของปริมาณสารอาหารที่แนะนำให้บริโภคต่อวันสำหรับคนไทยอายุตั้งแต่ 6 ปีขึ้นไป (Thai RDI) โดยคิดจากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี (Percent Thai Recommended Daily Intakes for population over 6 years of age are based on a 2,000 kcal diet)

ดูวันที่เดือนปีที่ผลิตและหมดอายุ  
ที่ระบุไว้บนซอง



THE CENTRAL ISLAMIC COUNCIL OF THAILAND  
CICOT.HL. 87-K058 003 09 62

10-1-09857-5-0003

ผลิตและจัดจำหน่ายโดย

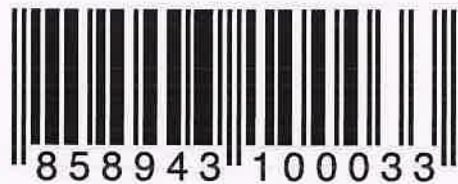
(Manufactured and Distributed by):

บริษัท แมกซ์ฟู้ด จำกัด (Maxma Food Co.,Ltd)

14 ซ.เฉลิมพระเกียรติ ร.9 ซอย 2 แยก 2 ก. ศรีนครินทร์

หนองบอน ประเวศ กรุงเทพฯ 10250

โทร. 02-383-9075 แฟกซ์ 02-366-0741



8 858943 100033

# สารอาหารเต็มๆ ใน 1 กุญ

L-carnitine  
125 mg

Vitamin C, A, E



[www.nurish-mate.com](http://www.nurish-mate.com)  
Facebook Page Nurishmate

## ข้อแนะนำผลิตภัณฑ์

1. เชื้อเอ็นทีคอรบริโกค เพื่อเพิ่มความปลอดภัย
2. หลังจากการเปิดครั้งแรก ควรเก็บในตู้เย็น และบริโภคให้หมดภายใน 24 ชม.
3. ควรเก็บรักษาให้อุณหภูมิห้อง หรือที่เย็น หลีกเลี่ยงการโดนแสง
4. สิ่งของสัมผัสกับภาชนะต้องล้างด้วยน้ำสะอาด
5. เด็กอายุต่ำกว่า 3 ปี ไม่ควรบริโภคร
6. รับประทานอย่างช้าๆ อย่าเร่งรีบระวังสำลัก
7. หากพบภาวะแพ้รุนแรงผิดปกติ เช่น ลมจุก แน่นท้อง อาเจียน หรือมีกลิ่นผิดปกติ ไม่ควรรับประทาน

ควรกินอาหารหลากหลายครบ 5 หมู่  
ในสัดส่วนที่เหมาะสมเป็นประจำ

ใช้ควบคู่กันเสีย

## เด็กควรบริโภครแต่เนิ่นๆ



# Nurish Mate

ตรา นูริช เมท

ตรา  
นูริช เมท  
ニューリッシュメイト

บุกหยุดหิว!

ONE  
PACK  
MEAL



Nurish  
Mate

ตรา นูริช เมท

コンニャクドリンク  
KONNYAKU JELLY

02

บุก!

อร่อย หอม  
จับหนึบอร่อย

L-CARNITINE 125 MG  
Hi-Vitamin A, C, E

คุณค่าทางโภชนาการต่อ 100g

พลังงาน	ไขมัน	โปรตีน	คาร์โบไฮเดรต
60 กิโลแคลอรี	13 กรัม	0 กรัม	40 กรัม
*3%	*20%	*0%	*2%

\*ค่านี้เป็นค่าประมาณที่ระบุไว้บนฉลาก

ขนมเยลลี่บุก และคาราจีแนน  
ผสมแอล-คาร์นิทีน วิตามิน เอ, ซี, อี และ  
น้ำองุ่นขาว 15% กลิ่นแอปเปิ้ล  
(ตรานูริชเมท)

น้ำหนักสุทธิ 150 กรัม  
Net Weight 150 g



# Nurish Mate

น้ำขิงยี่ห้อ เมท

コンジャクドリンク  
KONNYAKU JELLY



กินเพื่อสุขภาพ



กินก่อน หรือหลัง  
ออกกำลังกาย



กินเวลาเร่งรีบ



กินเพื่อความสดชื่น

น้ำหนักสุทธิ 150 กรัม x3 ซอง  
Net Weight 150 g x3 Pouch

MFG 170724  
EXP 160725

## Jelly Konnyaku and Carrageenan

with L-Carnitine,  
Vitamin A,C,E,  
15% White grape juice,  
Apple Flavour  
(Nurish Mate brand)



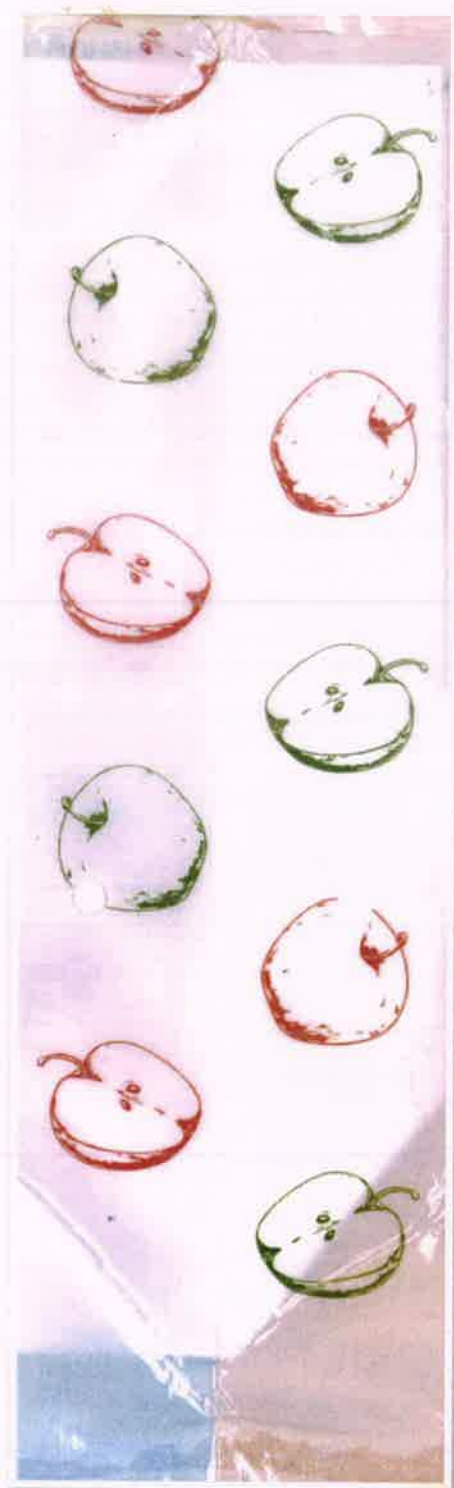
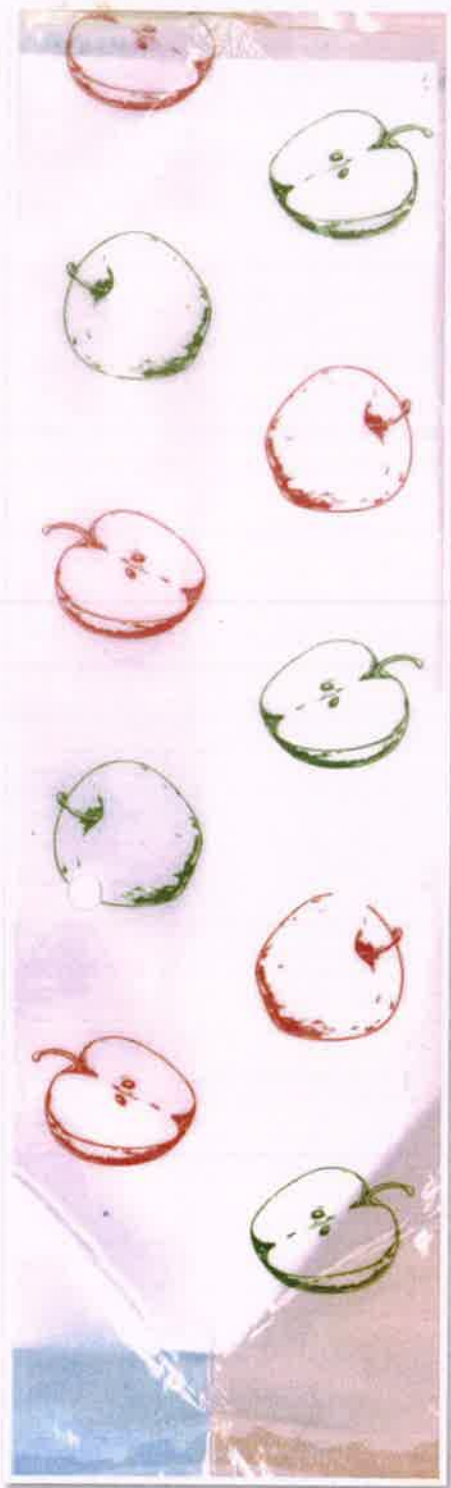
THE CENTRAL BLANK AGENCY OF THAILAND  
เลขที่ 3311 87 8158 003 09 62

10-1-09857-5-0003



ผลิตและจำหน่าย  
โดย บริษัท เมท ฟู้ด จำกัด  
14 ซอยสุขุมวิท 111 ซอย 7 ซอย 11, กรุงเทพฯ  
โทร: 02-254-8871 โทรสาร: 02-254-8871





الصفحة الأولى  
\* \* \* \* \*

TEST REPORT  
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-249189-1A

Revision: 01

Company/ Công ty:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Address/ Địa chỉ:

Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh,  
Việt Nam

Report Issued: 18-Nov-2024

BVAQ Reference: 24-249189

Sample(s) Received: 19-Sep-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 20-Sep-2024 to 02-Oct-2024

## Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu:

THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG TRÁI CÂY THẠCH  
KONNYAKU HƯƠNG TÁO - NURISH MATE

Lab ID: 24-249189-1A

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Tổng số bào tử Nấm men & nấm mốc/ Total Yeast and Mould Spores *	<10	cfu/g	Ref. ISO 21527-1:2008 (TCVN 8275-1:2010)
Tổng vi sinh vật hiếu khí (30°C)/ Total Plate Count (30°C)	<10	cfu/g	ISO 4833-1:2013 (TCVN 4884-1: 2015)
Clostridium Perfringens	<10	cfu/g	ISO 7937:2004 (TCVN 4991:2005)
Coliforms	<10	cfu/g	ISO 4832:2006 (TCVN 6848:2007)
Escherichia coli	<10	cfu/g	ISO 16649-2:2001 (TCVN 7924-2:2008)
Enterococci (Fecal Streptococci)	<10	cfu/g	FLAB-FM-MTHD-059:2021 (Ref. ISO 7899-2:2000)
Pseudomonas aeruginosa	<10	cfu/g	FLAB-FM-MTHD-060 (Ref. ISO 16266:2006)
Staphylococcus aureus	<10	cfu/g	AOAC 975.55
Ochratoxin A	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.1)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-010: 2021 (Ref. AOAC 2004.10)
Chì/ Lead (Pb)	<MQL=0.01	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi/ Cadmium (Cd)	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Thủy ngân/ Mercury (Hg)	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Vitamin C	27.5	mg/150g	FLAB-FA-MTHD-039: 2021 (Ref. AOAC 2012.22)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Vitamin A	435	µg/150g	FLAB-FA-MTHD-037: 2021 (Ref. AOAC 992.06)
Vitamin E	6.0	mg/150g	FLAB-FA-MTHD-040: 2021 (Ref. AOAC 992.03)
Patulin *	Not Detected/Không phát hiện (MDL=10)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-043: 2021 (Ref. TCVN 9523:2012, EN 15890:2010)
Propargite *	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)



**Remark/ Ghi chú:** The results are express as less than 10 cfu/g when no colonies growth on the petri dish containing the the initial suspension of test sample/ Kết quả được thể hiện là dưới 10 cfu/g khi không có khuẩn lạc nào phát triển trên đĩa petri chứa huyền phù ban đầu mẫu thử.

Revision 01 is revised and replaces revision 00 issued on 02-Oct-2024 due to customer request to adjust unit/  
Bản sửa đổi 01 được hiệu chỉnh và thay thế cho bản sửa đổi 00 được ban hành ngày 02-10-2024, do khách hàng yêu cầu điều chỉnh đơn vị

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP

TEST REPORT  
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-249189-1B

Revision: 00

Company/ Công ty: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB  
Address/ Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh,  
Việt Nam

Report Issued: 02-Oct-2024

BVAQ Reference: 24-249189

Sample(s) Received: 19-Sep-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 20-Sep-2024 to 02-Oct-2024

## Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG TRÁI CÂY THẠCH  
KONNYAKU HƯƠNG TÁO - NURISH MATE  
Lab ID: 24-249189-1B

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Béo tổng số/ Total Fat	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.1)	g/100 g	FLAB-FC- MTHD-018:2021 (Ref. AOAC 920.39)
Đạm/ Protein	0.46	g/100 g	FLAB-FC-MTHD-020 (Ref. AOAC 2001.11)
Năng lượng/ Calories *	35	kcal/100 g	FLAB-FC-MTHD-033:2021 (Ref. AOAC 986.25, FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)
Available Carbohydrate	8.33	g/100 g	FAO- Food & Nutrition page 77 (2003)
Đường tổng số/ Total sugar	8.14	g/100 g	FLAB-FC-MTHD-060:2021 (Ref. TCVN 4594:1988)
Natri/ Sodium (Na)	22.8	mg/100 g	FLAB-FC-MTHD-034

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận  
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Mã số PO của khách hàng : NA9J2409270896

Mã số mẫu : 743-2024-00143125

Mã số Eol : 005-32410-338009  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG TRÁI CÂY THẠCH KONNYAKU HƯƠNG TÁO - NURISH MATE  
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
Ngày nhận mẫu : 27/09/2024 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/10/2024  
Thời gian thử nghiệm : 28/09/2024 - 03/10/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD03T VD (a) L-carnitine	mg/ 150 g	EVN-R-RD-1-TP-5634 (Ref. AOAC 997.05)	177

## HÌNH ẢNH MẪU NHẬN ĐƯỢC



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 04/10/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 04/10/2024.

## Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

